



TÓM LƯỢC CHÍNH SÁCH

Nông Lâm kết hợp tại Đông Nam Á: Cầu nối giữa nông nghiệp và lâm nghiệp để phát triển bền vững



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Agency for Development
and Cooperation SDC



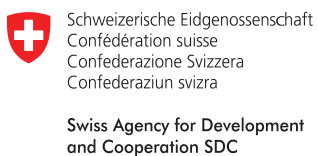
Chương trình khu vực Đông Nam Á, Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm Thế giới (World Agrforestry Centre; ICRAF)
cùng hợp tác biên soạn với Nhóm công tác Lâm nghiệp Xã hội Đông Nam Á (ASEAN Working Group on Social Forestry)

World Agroforestry Centre Policy Brief No. 85

Ảnh bìa: *World Agroforestry Centre/Meine van Noordwijk*

TÓM LƯỢC CHÍNH SÁCH

Nông Lâm kết hợp tại Đông Nam Á: cầu nối giữa nông nghiệp và lâm nghiệp để phát triển bền vững



Chương trình khu vực Đông Nam Á, Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm Thế giới (World Agrforestry Centre; ICRAF)
cùng hợp tác biên soạn với Nhóm công tác Lâm nghiệp Xã hội Đông Nam Á (ASEAN Working Group on Social Forestry)

Danh mục các từ viết tắt

AMS	(ASEAN Member State) Các nước thành viên ASEAN
ASEAN	(Association of Southeast Asian Nations) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASFCC	(ASEAN-Swiss Partnership on Social Forestry and Climate Change) Chương trình hợp tác ASEAN-Thụy Sĩ về Lâm nghiệp Xã hội và Biến đổi Khí hậu
AWG-SF	(ASEAN Working Group on Social Forestry) Nhóm công tác ASEAN về Lâm nghiệp Xã hội

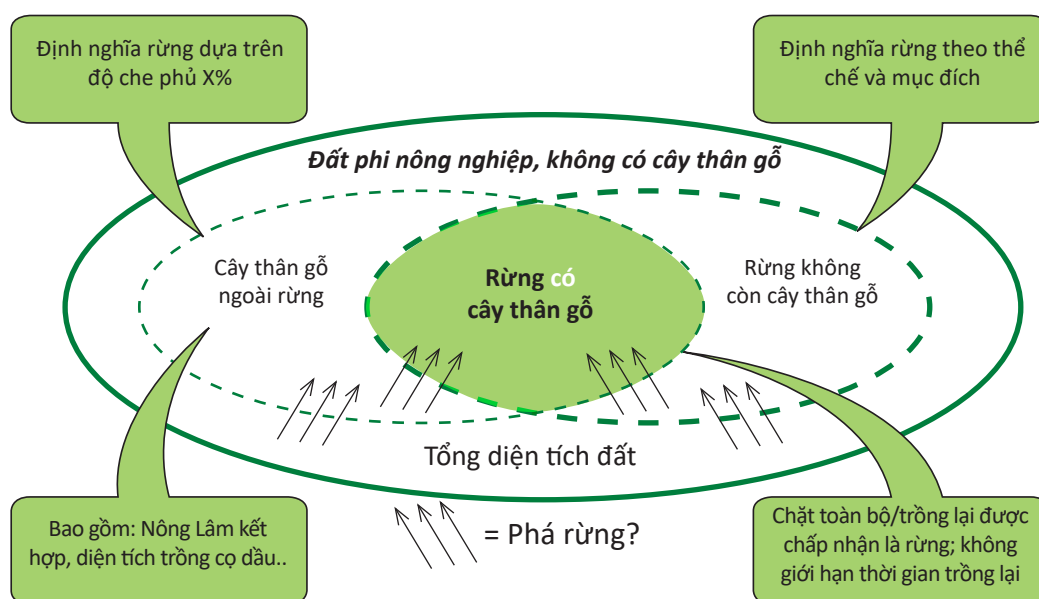
Lãnh đạo các quốc gia đã thông qua 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và ký Thỏa thuận Khí hậu Paris nhất trí với phương pháp tiếp cận tổng hợp từ nhiều lĩnh vực chính sách riêng biệt hiện nay. Các giải pháp riêng lẻ gây ra những vấn đề lớn ở khu vực nào đó sẽ không còn được chấp nhận. Trong lĩnh vực sử dụng đất, lịch sử và thể chế riêng biệt cho ngành nông nghiệp và lâm nghiệp đi ngược lại việc phát triển tổng hợp. Nông Lâm kết hợp là khái niệm tổng hợp, có thể làm cầu nối giữa các ngành trong quan điểm cảnh quan thống nhất.

Các quốc gia thành viên ASEAN có cơ hội hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), kết nối các chính sách về khí hậu và chiến lược mới trong lĩnh vực lương thực, nông nghiệp và lâm nghiệp của ASEAN để tạo ra một sân chơi bình đẳng hơn. Bằng cách kết hợp giữa nông nghiệp và lâm nghiệp như các loại hình sử dụng đất, tập trung vào chức năng hơn là loại hình nhằm tăng độ che phủ các loại cây đa chức năng, hướng tới thích ứng, giảm thiểu rủi ro và các dịch vụ hệ sinh thái.

TT	Các thông điệp chính	Các tác động chính sách
1	‘Rừng’ và ‘lâm nghiệp’ được nhìn nhận khác biệt với ‘nông dân’ và ‘nông nghiệp’ trong các luật, quy định, thể chế, giáo dục và các khía cạnh ‘quản trị’. Các chủ thể này thường được xem là đối lập và nhiều khi là đối thủ cạnh tranh.	Định nghĩa ‘rừng’ đóng vai trò quan trọng trong việc áp dụng các khái niệm chính sách như phá rừng, tái tạo rừng và Nông Lâm kết hợp, cam kết không để mất rừng, REDD+ và các chỉ số Mục tiêu Phát triển Bền vững.
2	Ở khu vực Đông Nam Á, khoảng 77% diện tích đất nông nghiệp có ít nhất 10% độ che phủ từ cây thân gỗ và 47% diện tích đất có ít nhất 30% độ che phủ từ cây thân gỗ. Theo các tiêu chí sinh thái mà không tính đến các tiêu chí về thể chế, thì những phần diện tích này trong cảnh quan có thể được xem là ‘rừng’.	Cây thân gỗ là một phần tất yếu trong nông nghiệp, khu vực ngoại thành và cảnh quan đô thị, cung cấp nhiều lợi ích công cộng. Việc trồng cây thân gỗ cần sự hỗ trợ từ các chính sách, song song với chính sách trồng các loại cây thân gỗ trên các diện tích rừng.
3	Nông Lâm kết hợp là cầu nối giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, được phát triển từ kỹ thuật thiết lập ở mức lô khoảnh đến cảnh quan rộng hơn về mối tương quan giữa nông nghiệp và lâm nghiệp. Khái niệm ‘nông nghiệp + lâm nghiệp’ trở nên toàn diện hơn trong các chính sách hiện đang phát triển như là một lựa chọn khả thi.	Một số ít quốc gia đã ban hành các chính sách Nông Lâm kết hợp nhưng lại không phân biệt rõ ràng giữa lâm nghiệp và Nông Lâm kết hợp hoặc giữa nông nghiệp và Nông Lâm kết hợp, mà thường dựa trên các chức năng riêng lẻ và công cộng thực tế, chi phí và lợi ích đi cùng với các loại hình đa dạng về độ che phủ ở cây thân gỗ.
4	Kết hợp cây thân gỗ và Nông Lâm kết hợp trong cảnh quan nông nghiệp có thể góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.	Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đòi hỏi phải tập trung vào chức năng hơn là hình thức. Cách tiếp cận chặt chẽ kết hợp nông nghiệp và lâm nghiệp với cảnh quan cùng các chính sách hài hoà tạo ra cơ hội liên kết cho sự riêng biệt hiện nay.

1. Rừng và Lâm nghiệp được nhìn nhận khác biệt với Nông dân và Nông nghiệp

Trong luật, quy định, thể chế, giáo dục và nhiều khía cạnh khác của việc quản trị, sử dụng đất nông nghiệp để cung cấp hàng hóa và dịch vụ có thể tiêu thụ tại địa phương được nhìn nhận rất khác so với lâm nghiệp, ngay cả khi rừng tạo ra hàng hóa và dịch vụ tương tự. Sự ‘tách biệt về thể chế’ này có một lịch sử lâu dài. Ở châu Âu, khái niệm ‘rừng’ được định nghĩa như là một khu vực khó tiếp cận, chủ yếu được dành để săn bắn, khai thác gỗ đóng tàu thuyền hoặc các lợi ích khác của Nhà nước. Rừng và trang trại thường được xem là trái ngược và là đối thủ cạnh tranh của nhau. Truyền thống này cũng được phản ánh qua giáo dục và khoa học về lâm nghiệp và nông nghiệp theo những hướng riêng biệt, tạo ra sự khác biệt về văn hoá và tư duy vẫn tồn tại trên thế giới.



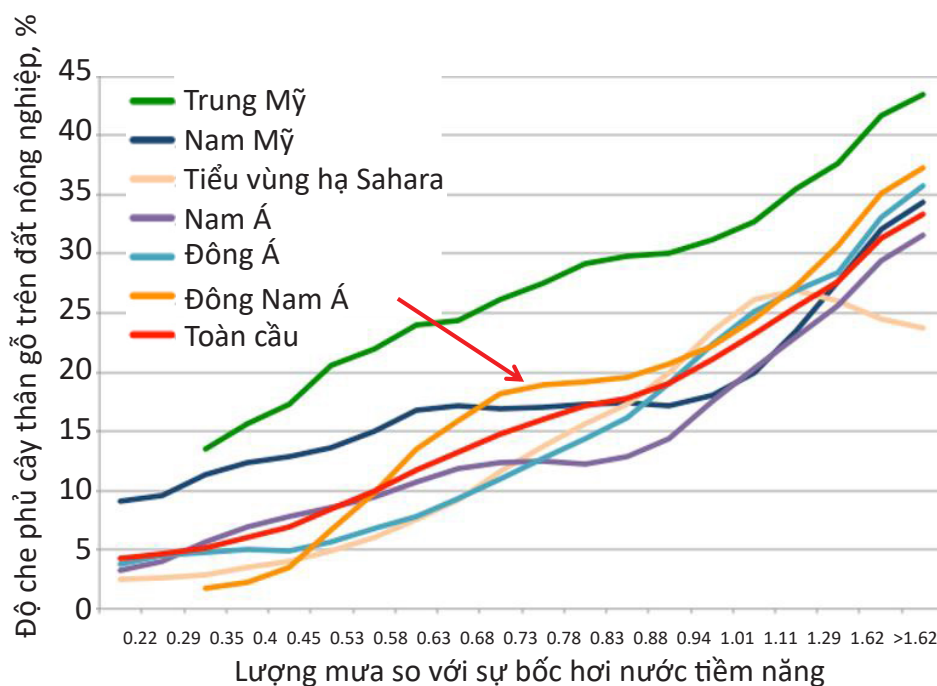
Hình 1. Các khái niệm về rừng dựa trên độ che phủ và định nghĩa dựa vào thể chế (van Noordwijk và Minang 2009)

Trong các tranh luận về biến đổi khí hậu, lâm nghiệp và nông nghiệp được xem là các chủ đề riêng biệt, mặc dù mối quan hệ giữa hai lĩnh vực này ngày càng được đề cao như là trọng tâm cần thiết của chính sách. Tuy nhiên, khi xây dựng chính sách, rất khó để đưa ra định nghĩa về ‘rừng’. Định nghĩa của Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực (FAO 2000, 2015) đã nêu rõ là đất có đủ một số lượng cây thân gỗ nhất định có thể được gọi là ‘rừng’ miễn là nó không phải là đất dùng canh tác nông nghiệp hay đất định cư trong các khu đô thị. Đáng chú ý là, có sự phân biệt về mặt thể chế và ưu tiên trong cảnh quan giữa diện tích đất được xem là ‘rừng’ hay không phải rừng, phần lớn dựa vào lịch sử. Thuật ngữ ‘độ che phủ cây thân gỗ’ có thể là một chuyện khác khi dựa vào các chức năng mà nó cung cấp.

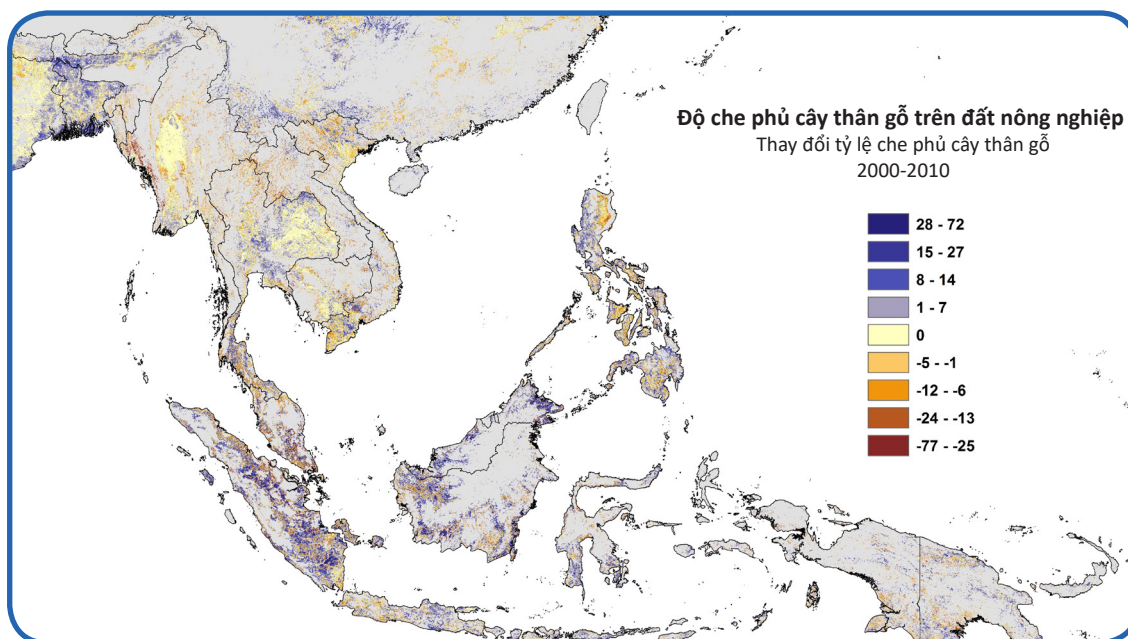
2. Độ che phủ của cây thân gỗ trên đất nông nghiệp tại Đông Nam Á

Trên ảnh vệ tinh, cây thân gỗ và độ che phủ của nó có thể phân biệt với các loại thảm thực vật khác. Đồ thị tóm tắt về các phần đất nông nghiệp (không bao gồm diện tích ở các nước được công bố là ‘rừng’ trong các cơ sở dữ liệu quốc tế mà FAO đang có) có nhiều mức độ che phủ khác nhau của cây thân gỗ (Hình 2), cho thấy một phần đáng kể trong cảnh quan nông nghiệp có ‘độ che phủ cây thân gỗ’ đủ tiêu chuẩn gọi là ‘rừng’. Ở khu vực Đông Nam Á, khoảng 77% diện tích đất nông nghiệp có ít nhất 10% độ che phủ bằng cây thân gỗ và 47% diện tích đất có ít nhất 30% độ che phủ bằng cây thân gỗ; những phần của cảnh quan này có thể được xem là ‘rừng’ nếu áp dụng các tiêu chí sinh thái chứ không xem xét các tiêu chí về thể chế (Zomer và cộng sự 2014). Độ che phủ của cây thân gỗ ở khu vực Đông Nam Á tương đối cao và thường liên quan đến lượng mưa (Hình 2). Đất nông nghiệp ở khu vực Trung Mỹ có độ che phủ của cây thân gỗ cao hơn. Độ che phủ cây thân

gỗ ngoài rừng thường biến động với sự tăng cũng như giảm đáng kể trong các đánh giá có chu kỳ mười năm (Hình 3).



Hình 2. Độ che phủ cây thân gỗ trên đất nông nghiệp trong mối liên quan tới lượng mưa (Zomer và cộng sự 2014)



Hình 3. Thay đổi độ che phủ cây thân gỗ trên đất nông nghiệp (không phải rừng) tại khu vực Đông Nam Á (Zomer và cộng sự 2016)

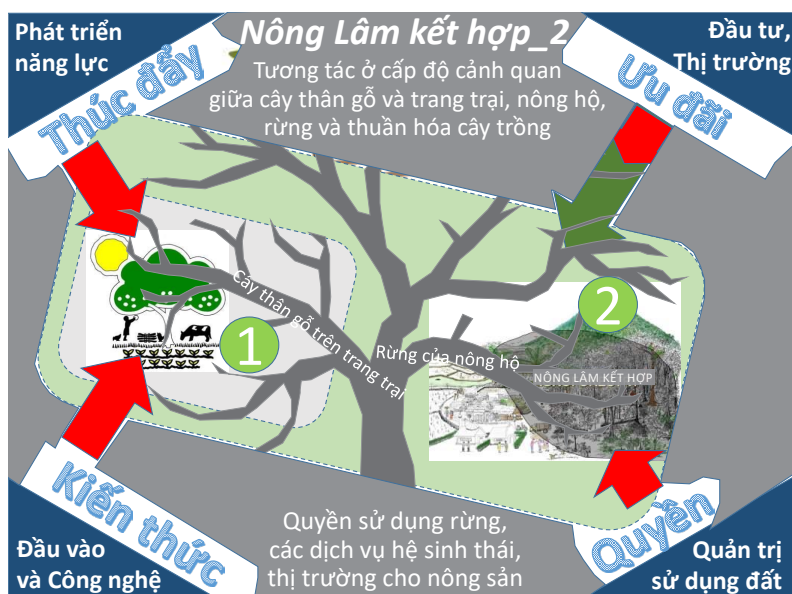
3. Nông Lâm kết hợp là cầu nối giữa ‘Nông nghiệp’ và Lâm nghiệp’

Khái niệm Nông Lâm kết hợp (Hình 4) được hình thành từ việc kết hợp cây thân gỗ, cây ngắn ngày và vật nuôi ở cấp độ lô khoảnh như hệ thống ‘taungya’ ở Myanmar và ‘tumpang sari’ ở Indonesia, đến một loạt các hệ thống đang được khuyến khích, phát triển năng lực và nghiên cứu.



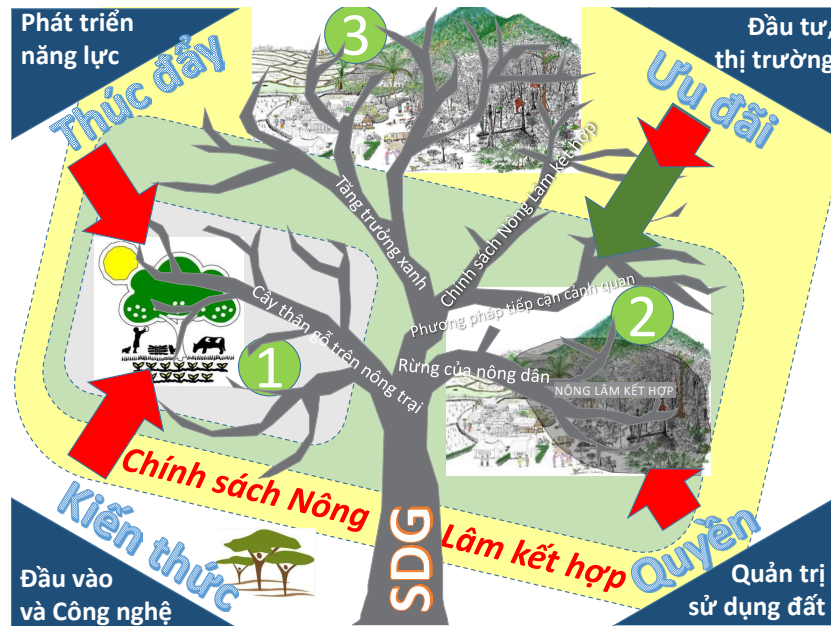
Hình 4. Khái niệm Nông Lâm kết hợp ban đầu như một công nghệ

Khái niệm Nông Lâm kết hợp hiện nay đề cập một phương pháp tiếp cận cấp độ cảnh quan (Hình 5) bao gồm ‘cây thân gỗ trên nông trại’ và ‘canh tác trong rừng’, trong đó các vấn đề như các quyền (tiếp cận rừng, phân loại và lập kế hoạch sử dụng đất) và thị trường (đầu tư, nhu cầu về sản phẩm, các ưu đãi) là những đầu vào quan trọng cho các chính sách nhằm phát triển tối ưu hóa.



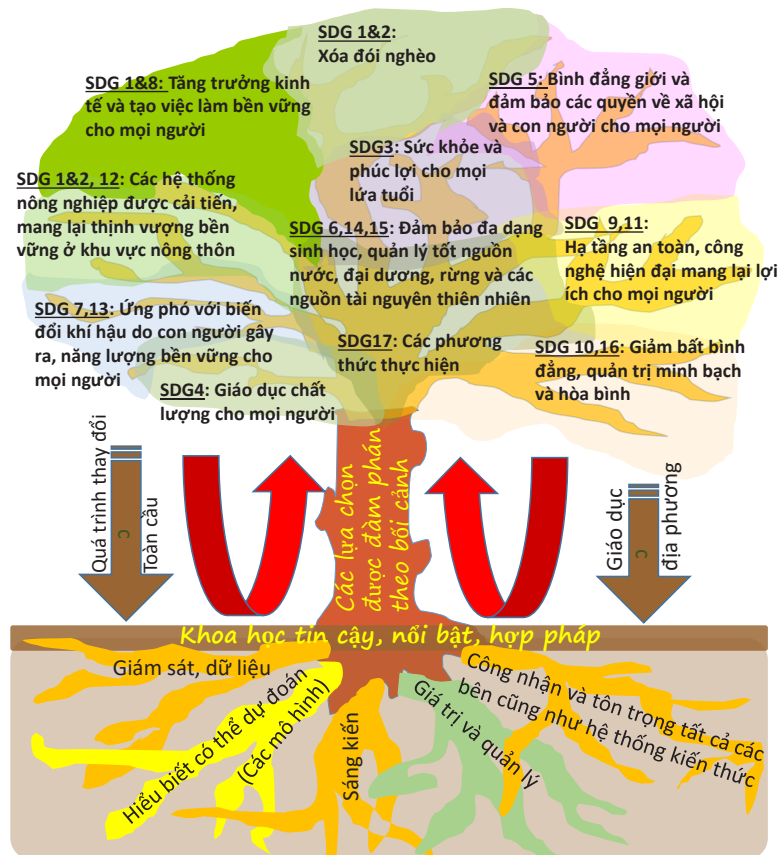
Hình 5. Nông Lâm kết hợp đã hình thành và hỗ trợ phương pháp tiếp cận cảnh quan vào giữa những năm 1990

Giai đoạn thứ ba của tiến trình này đòi hỏi phải có sự kết hợp sâu rộng hơn giữa ‘Nông nghiệp và Lâm nghiệp’ (Hình 6), phối hợp hài hòa các chính sách để vận hành toàn diện trong sự tương tác giữa cây thân gỗ-người nông dân-rừng và hỗ trợ một số Mục tiêu Phát triển Bền vững.



Hình 6. Nông nghiệp kết hợp Lâm nghiệp là nền tảng chính sách

Nông Lâm kết hợp có thể là cầu nối giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, đưa đến cách tiếp cận sử dụng đất toàn diện cho các Mục tiêu hướng tới mục đích cuối cùng là nền kinh tế thế giới bền vững (Hình 7); tạo động lực cho các nhà hoạch định chính sách hành động bằng cách thiết lập một cấu trúc tổng thể giúp tái định hướng các tương tác giữa nhà nước và tư nhân để hình thành mối quan hệ đối tác toàn cảnh có thể đạt được các mục tiêu kép về môi trường khỏe mạnh và tăng trưởng kinh tế. Tham vọng hướng tới ‘thông minh khí hậu’ tiềm ẩn trong NLKH và tạo động lực cho những thay đổi cần thiết.



Hình 7. Cây các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)

4. Nông Lâm kết hợp là một khái niệm tổng hợp để đạt các Mục tiêu Phát triển Bền vững

Trong một tóm lược chính sách gần đây (van Noordwijk và cộng sự 2015), bốn cách thức mà Nông Lâm kết hợp có thể giúp đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững đã được liệt kê như sau:

1. Nông Lâm kết hợp như là một hệ thống sử dụng đất giữa rừng các loại và khu vực canh tác nông nghiệp với sự kết hợp hợp lý của các loại cây thân gỗ, cây ngắn ngày và gia súc, gia cầm - cung cấp đồng thời các loại hàng hóa, lợi ích và dịch vụ: thực phẩm dinh dưỡng, năng lượng tái tạo, nước sạch và đa dạng sinh học.
2. Trên góc độ kỹ thuật: Nông Lâm kết hợp là một cách sử dụng đất hiệu quả và đa chức năng có thể đạt được tỷ lệ sử dụng đất tương đương lớn hơn 1, là thước đo thành công trong việc tăng tính bền vững nhằm giúp giảm khoảng cách năng suất.
3. Nông Lâm kết hợp có thể là cách ứng phó về thể chế có hiệu quả đối với việc tiếp cận nguồn tài nguyên tranh chấp, giúp thúc đẩy bình đẳng giới, công bằng xã hội và trao quyền cho cộng đồng.
4. Nông Lâm kết hợp như là nền văn hoá hội nhập xuyên suốt trên các cảnh quan đa chức năng có thể tạo hiệp lực giữa các Mục tiêu khác nhau và giúp phá vỡ các khuôn phép thể chế thông thường.

Định hướng

Khoảng trống giữa nông nghiệp và lâm nghiệp hiện nay là hệ quả lịch sử lâu dài. Với sự phụ thuộc vào sự phân chia thể chế hiện nay, nếu chỉ tranh luận sẽ không dẫn đến sự thay đổi. Thay đổi sẽ đòi hỏi sự lãnh đạo ở vị trí cấp cao, hướng tới chức năng chứ không phải là hình thức: sự tiến bộ thực sự để phát triển bền vững tại các vùng nông thôn, nơi vấn đề nghèo đói vẫn đang tồn tại và đòi hỏi phải có những phương thức mới để kết hợp các quyền, các ưu đãi, kiến thức (công nghệ, đầu vào) và động lực (năng lực con người) mà khái niệm Nông Lâm kết hợp có thể hỗ trợ. Nếu bỏ qua, không xem trọng các thành tựu của từng ngành đạt được trong quá khứ, cần có những ‘thỏa thuận mới’ dựa trên cảnh quan để đạt được các tham vọng nêu trong Mục tiêu Phát triển Bền vững và sự đồng thuận trong giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu.

Khuyến nghị

Trong các kế hoạch hiện nay về lương thực, nông nghiệp và lâm nghiệp của ASEAN, có rất nhiều cơ hội để sử dụng khung các mục tiêu phát triển SDGs và Hiệp định về khí hậu Paris nhằm áp dụng các chính sách về Nông Lâm kết hợp, hỗ trợ kết hợp và quản lý nông nghiệp và lâm nghiệp như là một loại hình sử dụng đất với độ che phủ cây thân gỗ đa chức năng. Các bước cụ thể có thể phụ thuộc vào lịch sử thể chế và mối quan hệ hiện tại giữa nông nghiệp và lâm nghiệp ở các nước ASEAN.

Tài liệu tham khảo

- Chazdon RL, Brancalion PH, Laestadius L, Bennett-Curry A, Buckingham K, Kumar C, Moll-Roczek J, Vieira ICG, Wilson SJ. 2016. *When is a forest a forest? Forest concepts and definitions in the era of forest and landscape restoration*. *Ambio* March:1–13. DOI:10.1007/s13280-016-0772-y.
- [FAO] Food and Agriculture Organization of the United Nations. 2000. *FRA 2000: on definitions of forest and forest change*. Forest Resources Assessment Working Paper 33. Rome: Food and Agriculture Organization of the United Nations.
- [FAO] Food and Agriculture Organization of the United Nations. 2015. *FRA 2015: terms and definitions*. Forest Resources Assessment Working Paper 180. Rome: Food and Agriculture Organization of the United Nations.
- Leimona B, Lusiana B, van Noordwijk M, Mulyoutami E, Ekadinata A, Amaruzaman S. 2015. *Boundary work: knowledge co-production for negotiating payment for watershed services in Indonesia*. *Ecosystem Services* 15:45–62.
- Mbow C, van Noordwijk M, Prabhu R, Simons AJ. 2014. *Knowledge gaps and research needs concerning agroforestry's contribution to sustainable development goals in Africa*. *Current Opinion in Environmental Sustainability* 6:162–170.
- van Noordwijk M, Minang PA. 2009. *If we cannot define it, we cannot save it*. ASB Policy Brief 15. Nairobi: ASB Partnership for the Tropical Forest Margins. <http://www.asb.cgiar.org/pdfwebdocs/ASBPB15.pdf>.
- van Noordwijk M, Minang PA, Hairiah K. 2015. *Swidden transitions in an era of climate change*. In: Cairns MF, ed. *Shifting cultivation and environmental change: indigenous people, agriculture and forest conservation*. Oxford, UK: Earthscan. pp 261–280.
- van Noordwijk M, Mbow C, Minang PA. 2015. *Trees as nexus for Sustainable Development Goals (SDGs): agroforestry for integrated options*. Policy Brief 50. Nairobi: ASB Partnership for the Tropical Forest Margins.
- Zomer RJ, Neufeldt H, Xu J, Ahrends A, Bossio DA, Trabucco A, van Noordwijk M, Wang M. 2016. *Global tree cover and biomass carbon on agricultural land: The contribution of agroforestry to global and national carbon budgets*. *Scientific Reports* 6:29987.
- Zomer RJ, Trabucco A, Coe R, Place F, van Noordwijk M, Xu JC. 2014. *Trees on farms: an update and reanalysis of agroforestry's global extent and socio-ecological characteristics*. Working Paper 179. Bogor, Indonesia: World Agroforestry Centre (ICRAF) Southeast Asia Regional Program. DOI: 10.5716/WP14064.PDF.

Tác giả

Meine van Noordwijk (m.vannoordwijk@cgiar.org)
Rodel Lasco (r.lasco@cgiar.org)

Trích dẫn

van Noordwijk M, Lasco R. 2016. *Agroforestry in Southeast Asia: bridging the forestry–agriculture divide for sustainable development*. Policy Brief no. 85. Agroforestry options for ASEAN series no. 1. Bogor, Indonesia: World Agroforestry Centre (ICRAF) Southeast Asia Regional Program; Jakarta, Indonesia: ASEAN-Swiss Partnership on Social Forestry and Climate Change.

For more information, contact

AWG-SF Secretariat

Mangala Wanabhakti Building, Block VII, 4th Floor,
Jalan Gatot Subroto, Senayan, Jakarta 10270, Indonesia
Tel: +62-21-5703246, ext 478 - Fax: +62-21-5730136

World Agroforestry Centre (ICRAF)

Southeast Asia Regional Program

Jl. CIFOR, Situ Gede, Sindang Barang, Bogor 16115
[PO Box 161, Bogor 16001] Indonesia
Tel: +(62) 251 8625415 | Fax: +(62) 251 8625416
Email: icraf-sea@cgiar.org
www.worldagroforestry.org/region/southeast-asia
blog.worldagroforestry.org



ASEAN Working Group on Social Forestry (AWG-SF) is government-initiated network that aims to strengthen social forestry in Southeast Asia through the sharing of information and knowledge. AWG-SF established by the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) Senior Officials on Forestry (ASOF) in August 2005, linking government forestry policy makers directly with the civil society organizations, research organizations, academia, private sector, and all of whom share a vision of promoting social forestry policy and practices in ASEAN.

The **ASEAN-Swiss Partnership on Social Forestry and Climate Change (ASFCC)** is a Partnership Programme of ASEAN that aims to contribute to the ASEAN Mandate and Policy Framework through support for the ASEAN Working Group on Social Forestry and the ASEAN Multi sectoral Framework on Climate Change towards Food Security.